

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST

Ngày 25 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Thành Nam

Bà Nguyễn Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại Nhà Văn hóa Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng N, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1987; nơi sinh và cư trú: Thôn P2, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng G (đã chết) và bà Lê Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số: 52/QĐ-XPHC ngày 04 tháng 02 năm 2010 của Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính 350.000đ, về hành vi Gây rối trật tự công cộng; cùng ngày 04 tháng 02 năm 2010 N đã nộp tiền phạt. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 12 năm 2018 đến nay (có mặt).

Người làm chứng: Anh Bùi Ngọc A, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đăng N là đối tượng nghiện chất ma túy. Ngày 27 tháng 12 năm 2018, Nguyễn Đăng N đi xe khách từ thành phố Hà Nội đến khu vực chùa D, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh tìm gặp một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ mua 01 gói ma túy Heroine với giá 1.000.000đ, sau đó đem về nhà cất giấu, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2018, Nguyễn Đăng N nhận được điện thoại của Nguyễn Duy C, sinh năm 1987 ở thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Nguyễn Đăng N đồng ý và hẹn Nguyễn Duy C đến khu vực đường nội đồng thuộc thôn P, xã H, huyện Y để trao đổi mua bán. Sau đó, Nguyễn Duy C thuê anh Bùi Ngọc A (làm nghề xe ôm), sinh năm 1989 ở thôn K, xã H, huyện Y chở Nguyễn Duy C đến điểm hẹn. Đến nơi, anh Bùi Ngọc A đứng chờ, còn Nguyễn Duy C đi bộ đến gặp Nguyễn Đăng N; khi các đối tượng đang trao đổi mua bán ma túy thì bị Tổ Công tác của Công an huyện Yên Lạc phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng, gồm: Thu tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Duy C 01 gói nhỏ bên ngoài bọc nilon, bên trong bọc giấy, trong cùng chứa chất bột màu trắng (Nguyễn Duy C khai đó là ma túy vừa mua được của Nguyễn Đăng N), được niêm phong ký hiệu A1; thu của Nguyễn Đăng N tại túi quần phía trước bên phải 01 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng (Nguyễn Đăng N khai đó là ma túy), được niêm phong ký hiệu A2; tại túi áo khoác bên trái 200.000đ (Nguyễn Đăng N khai đó là tiền vừa bán ma túy có được), 05 mảnh giấy có kích thước (1,5 x 1,5)cm và 01 chiếc điện thoại di động màu xanh.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã gửi mẫu có ký hiệu A1, A2 đi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 40/KLGD ngày 02 tháng 01 năm 2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,0497g (Không phẩy không bốn chín bảy gam, không kể bao bì) và chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 1,5517g (Một phẩy năm năm một bảy gam, không kể bao bì). Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo Nguyễn Đăng N, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đăng N. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng N từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù,

thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000đ của Nguyễn Đăng N do bán ma túy có được; tịch thu bán sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động màu xanh của Nguyễn Đăng N do dùng vào việc trao đổi mua bán ma túy; tịch thu tiêu hủy mẫu vật ký hiệu A1, A2 hoàn lại sau giám định và 05 mảnh giấy có kích thước (1,5 x 1,5)cm bị cáo dùng để gói ma túy.

Bị cáo nói lời sau cùng: Tôi biết việc làm của tôi là sai trái, tôi rất ân hận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho tôi mức án thích hợp để tôi cố gắng cải tạo tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2018, tại khu vực đường nội đồng thuộc thôn P, xã H, huyện Y Nguyễn Đăng N có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Nguyễn Duy C, với giá 200.000đ thì bị Tổ Công tác của Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Nguyễn Duy C 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng, có khối lượng là 0,0497g, loại Heroine và của Nguyễn Đăng N 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng, có khối lượng là 1,5517g, loại Heroine. Nguồn gốc 02 gói ma túy trên, Nguyễn Đăng N khai do Nguyễn Đăng N mua của người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực chùa D, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Đăng N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo là xấu, năm 2010 bị Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự

công cộng. Lẽ ra, bị cáo phải xem đây là bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân, làm ăn lương thiện, nhưng bị cáo đã không làm được điều đó, sống đua đòi với thành phần xấu, nghiện chất ma túy và vì mục đích tư lợi dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần phải lên mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Song, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, nên cần được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[2] Về hình phạt bổ sung, theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, ... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này còn người phụ nữ bán ma túy cho Nguyễn Đăng N tại khu vực chùa D, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, nhưng quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của người này. Vì vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát tách ra để tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Duy C là người mua trái phép chất ma túy của Nguyễn Đăng N để sử dụng. Nhưng qua xác minh tại thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc không có đối tượng nào có họ tên, tuổi, địa chỉ như đã khai trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát tách ra để tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Bùi Ngọc A là người làm nghề xe ôm, được Nguyễn Duy C thuê chở đến xã H. Nhưng do Nguyễn Duy C không nói và anh A không biết mục đích của Nguyễn Duy C đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý gì.

[3] Về vật chứng: Sau khi giám định được hoàn trả đối tượng giám định còn lại, gồm: A1= 0,0000g; A2= 1,4178g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ” là vật cấm lưu hành, 05 mảnh giấy có kích thước (1,5 x 1,5)cm bị cáo dùng để gói ma túy, không có giá trị sử dụng, đều tịch thu tiêu hủy; 200.000đ tiền Việt Nam là của Nguyễn Đăng N bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Duy C mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước và 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đã qua sử dụng của Nguyễn Đăng N dùng để liên lạc mua bán ma túy với Nguyễn Duy C cần tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng N 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu đối tượng còn lại sau giám định được hoàn lại, gồm: A1=0,0000g; A2= 1,4178g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ”, 05 mảnh giấy có kích thước (1,5 x 1,5)cm để tiêu hủy;

Tịch thu của Nguyễn Đăng N 200.000đ tiền Việt Nam để sung quỹ Nhà nước và 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đã qua sử dụng để phát mại sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đăng N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Mai Hương